

Đổi mới dạy học nói và nghe trong trường trung học - Nhìn từ yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Bùi Minh Đức^{*1}, Đỗ Thu Hà²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: buiminhduduc@hpu2.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Số 32 Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

² Email: hadt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Nói và nghe là hai kỹ năng sử dụng ngôn ngữ quan trọng cần rèn luyện cho học sinh. Tuy nhiên, hai kỹ năng này chưa được chú trọng nhiều trong dạy học Ngữ văn ở các Chương trình Giáo dục phổ thông trước đây. Chương trình Ngữ văn 2018 ra đời đã trả lại vị trí xứng đáng cho hai kỹ năng nói và nghe, đồng thời đặt ra những yêu cầu đối với giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học. Thực tiễn đó đặt ra những vấn đề lý thuyết có liên quan mang tính ứng dụng cao cần được xem xét thấu đáo hơn. Vì vậy, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích sâu ba bình diện: Mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp dạy học nói và nghe theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; bước đầu đưa ra một số nhận định về dạy học phát triển năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ nói chung và phát triển kỹ năng nói, nghe ở học sinh trung học nói riêng.

TỪ KHÓA: Dạy học, kỹ năng nói và nghe, chương trình, môn Ngữ văn.

→ Nhận bài 16/02/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/03/2023 → Duyệt đăng 15/4/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310406>

1. Đặt vấn đề

So với Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2006, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn 2018 chú trọng hơn tới việc rèn luyện kỹ năng nói và nghe cho học sinh, giúp học sinh thực hiện hoạt động học tập hiệu quả ở tất cả các môn học, vì ngôn ngữ chính là công cụ của tư duy và bản chất của hoạt động dạy học chính là hoạt động giao tiếp. Hoạt động này thiết lập nên mối quan hệ tương hỗ giữa người dạy và người học, đóng vai trò quyết định, nổi trội nhất trong việc tổ chức, triển khai hoạt động của một lớp học. Các tác giả Jean-Marc Denomme và Madeleine Roy đã phân tích: “Người học với tư cách là người nhận, đặc biệt cố gắng thích nghi với lời truyền đạt của người dạy: anh ta giải mã, đánh giá và khoanh những phần khó hiểu lại. Anh ta sẵn sàng tham dự như một người phát bằng cách đặt câu hỏi hoặc mang đến một vài bình luận cá nhân. Người học với chức năng kép của mình là người nhận và người phát phải đảm đương trách nhiệm là người thợ chính trong quá trình đào tạo mình” [1]. Kết quả của hoạt động dạy học dựa trên sự giao tiếp đảm bảo quá trình truyền thông tin, hiểu thông tin và xử lý thông tin hiệu quả. Người học phải biết nghe và tư duy để tránh bất cứ một sự thu nhận sai lệch nào, phải học được cách tận dụng tốt nhất những thông điệp truyền đến. Người học không chỉ học cách “Nghe tích cực với tư duy phân biện” mà còn phải biết tương tác, trao đổi với giáo viên, biết đặt câu hỏi, biết trình bày quan điểm của mình rõ

ràng tự tin, biết thuyết phục người nghe với những lý lẽ và bằng chứng... Để thực hiện tốt những yêu cầu này, thì việc rèn luyện kỹ năng nói và nghe cho học sinh một cách bài bản trong nhà trường là điều hết sức cần thiết.

Không chỉ có tác dụng hỗ trợ học sinh học tập tốt các môn học khác, việc rèn luyện kỹ năng nói và nghe còn giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp của bản thân để chuẩn bị hành trang bước vào cuộc sống. Năng lực giao tiếp được các tổ chức tuyển dụng nhân sự trên thế giới rất coi trọng, xem đó là một năng lực cốt lõi, cần thiết của con người, giúp con người thành công trong công việc chuyên môn và các hoạt động khác của mọi tổ chức xã hội. Cốt lõi của giao tiếp là nói và nghe. Do đó, việc rèn luyện kỹ năng nói và nghe về bản chất chính là hướng tới phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh - một năng lực chung cốt yếu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đổi mới mục tiêu dạy học nói và nghe

Là một cấu phần trong dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông, dạy học nói và nghe có mục tiêu chung giống dạy đọc và viết, tức hướng tới sự hình thành, phát triển về phẩm chất và năng lực ở học sinh. Trong đó, có năm phẩm chất cơ bản: Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm và ba nhóm năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Bên cạnh đó, còn có các năng lực đặc thù của môn

Ngữ văn như năng lực ngôn ngữ và văn học. Đây chỉ là những phẩm chất và năng lực cần yếu, tối thiểu. Điều này không hạn chế khả năng đóng góp của dạy học nói và nghe tới các phẩm chất và năng lực khác.

Từ xưa, dân gian đã tổng kết và truyền lại những bài học kinh nghiệm quý giá về lời ăn tiếng nói, qua đó, đã gián tiếp cho thấy ý nghĩa của hoạt động nói đối với việc hình thành nhân cách của con người cũng như thông qua các hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ nói để nhìn nhận, đánh giá phẩm chất, tính cách và sự giáo dục của một cá nhân: “Chim khôn kêu tiếng rảnh rang. Người khôn nói tiếng dịu dàng, dễ nghe”, “Đất tốt trồng cây rườm rà. Những người thanh lịch nói ra dịu dàng”, “Vàng thời thử lửa, thử than. Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời”, “Đất xấu, trồng cây khẳng khiu. Những người thô tục, nói điều phàm phu”, “Một lời nói dối, sấm hồi bảy ngày”,... Tương tự là những chiêm nghiệm, đúc kết của nhân dân lao động và các danh nhân về mối quan hệ giữa hoạt động nói với hoạt động tư duy, trí tuệ của một người: “Ăn có nhai, nói có nghĩ”, “Hiểu sâu, nói đâu trúng đó. Hiểu chưa tỏ nói đó mờ đây”, “Hiểu sâu nhớ lâu muôn thuở. Hiểu dở chưa nhớ đã quên”, “Nếu bạn muốn hiểu tư duy của ai đó, hãy lắng nghe anh ta nói” (Johann Wolfgang von Goethe). Tuy những kinh nghiệm dân gian không hoàn toàn đúng trong mọi trường hợp và có thể chỉ mang tính thời đại, tính lịch sử, gắn với những không gian nhất định nhưng ý nghĩa của nhiều câu ca dao, tục ngữ cũng như phát biểu của những triết gia, nhà văn hóa,... nổi tiếng vẫn còn nguyên tính thời sự và có thể đúng với nhiều người, ở nhiều thời kì khác nhau. Ở đây, nhóm tác giả không đi sâu đánh giá giá trị lịch đại hay đồng đại của các câu nói dân gian hay những câu danh ngôn mà tập trung làm rõ mối quan hệ giữa hoạt động nói của mỗi người với phẩm chất và nhân cách của chính người đó. Sự tồn tại và tính ứng dụng bền lâu của những câu tục ngữ, ca dao, danh ngôn đó - nhìn từ góc độ giáo dục - cho thấy vai trò, tầm quan trọng của việc dạy nói cho học sinh cũng như khẳng định những ảnh hưởng và tác động hai chiều giữa nói và tính cách, phẩm chất, trí tuệ của người nói. Đó là lí do mỗi người nhất là các bạn trẻ cần phải “Học ăn học nói học gói học mở” và nhà trường phải có trách nhiệm dạy học sinh biết nói và nói tốt bằng tiếng mẹ đẻ bên cạnh khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ. Từ đó góp phần bồi đắp về thái độ, phẩm chất và năng lực cho người học.

Với các mục tiêu của chương trình giáo dục, học sinh không phải và không nhất thiết phải nói ra mới thể hiện được lòng yêu nước, sự nhân ái, tính trung thực, trách nhiệm nhưng qua hoạt động nói (trình bày, trao đổi, bộc bạch,...) hiểu biết, suy nghĩ, tình cảm, thái độ của mình trước các vấn đề học tập và cuộc sống, học sinh sẽ thể hiện được những khía cạnh nhất định của các phẩm

chất trên. Qua đó, học sinh được bồi đắp thêm những tình cảm nhân văn, lành mạnh. Tương tự như thế, các năng lực của học sinh cũng được rèn luyện thêm qua hoạt động nói, nhất là năng lực giao tiếp và hợp tác. Nói chính là cầu nối, là phương tiện để học sinh cùng làm việc, cùng phối hợp với những người xung quanh (bạn bè, thầy, cô giáo, người thân,...) trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động học tập và rèn luyện.

Cùng với nói là nghe. Nói và nghe là hai hoạt động khác nhau nhưng luôn song hành, gắn bó với nhau. Đây là hai hoạt động diễn ra đồng thời, phụ thuộc, nương tựa vào nhau, trong đó hoạt động nói là cơ sở để tiến hành hoạt động nghe và ngược lại. Nếu nói là thuật ngữ chỉ một hành động hoặc hành vi phát tin, truyền tin thông qua việc người nói sử dụng khẩu ngữ và các yếu tố phi ngôn ngữ đi kèm (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt,...) thì nghe là hoạt động thu nhận thông tin của người nghe, là “khả năng xác định và hiểu những gì người khác đang nói” [2].

Như vậy, nghe không chỉ đơn giản là một hành động hướng về phía có âm thanh mà bản chất của nghe là hiểu, cảm, đối thoại, giao tiếp và chuẩn bị cho các hoạt động tương tác phù hợp, có ý nghĩa và giá trị sau đó. Cho nên, trong quá trình nghe, cùng với sự vận hành của cơ quan thính giác (tai) là sự hoạt động của các cơ quan não bộ với các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, phán đoán, suy luận, liên tưởng, tưởng tượng,... Đây là cơ sở để việc dạy nghe hướng đến các mục tiêu về nhận thức, năng lực cho người học. Nhưng nghe không chỉ chứa đựng những thao tác của tư duy mà còn có cả những rung động, cảm xúc trong trái tim của những người nghe. Thực tế, kết quả của việc nghe hiểu gắn liền với những đồng điệu về tâm hồn có sức thuyết phục và lan tỏa rất mạnh mẽ đối với mỗi người. Nó có thể làm thay đổi hoàn toàn một thói quen, một nếp nghĩ, nếp cảm đã ăn sâu bén rễ, thậm chí thay đổi một tình cảm, một quan niệm, một phong cách sống đã định hình. “Sự sáng suốt không đến từ việc nói. Nó đến từ việc lắng nghe” (Katrina Mayer). Vì thế, dạy học sinh biết lắng nghe chính là một hoạt động giáo dục có nhiều ý nghĩa đối với việc hình thành và phát triển phẩm chất cho học sinh.

Tóm lại, mục tiêu chung của dạy nói và nghe là góp phần phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh (năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học). Trong đó, với đặc trưng và thế mạnh riêng, dạy học nói và nghe tập trung phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, đặc biệt là năng lực ngôn ngữ.

2.2. ĐỔI MỚI NHIỆM VỤ DẠY HỌC NÓI VÀ NGHE

Từ mục tiêu đã được xem xét nêu trên, có thể xác định các nhiệm vụ dạy học nói và nghe sau đây:

a. *Giúp học sinh củng cố, mở rộng hiểu biết về hoạt*

động giao tiếp ngôn ngữ nói chung và nói, nghe nói riêng.

Những hiểu biết này gắn với kiến thức cụ thể về hoạt động nói, nghe mà Chương trình đã nêu và được cụ thể hóa trong các bộ sách giáo khoa Ngữ văn, bao gồm:

- Hệ thống khái niệm và chỉ dẫn chung.

Ví dụ:

GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN

a. Giới thiệu, đánh giá về một tác phẩm truyện là nêu lên ý kiến phân tích và nhận xét của mình về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện. Cũng như viết, việc thuyết trình để giới thiệu và đánh giá về một tác phẩm truyện có thể tập trung vào một phương diện hoặc vấn đề nổi bật nào đó. Trong phần Viết, các em đã được hướng dẫn cách làm bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện. Với phần Nói và nghe, các em cần chuyển nội dung bài viết thành bài thuyết trình, kết hợp với lời nói, giọng điệu và ngôn ngữ cơ thể phù hợp để trình bày lại nội dung đã viết trước người nghe.

b. Để giới thiệu, đánh giá về một tác phẩm truyện, các em cần chú ý:

- Đọc lại truyện; tìm hiểu, ghi nhớ các thông tin về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm; tóm tắt truyện, nắm vững các điểm đặc sắc về hình thức và nội dung của truyện.

- Xem lại dàn ý đã thực hiện ở phần Viết, suy nghĩ kĩ để bổ sung ý mới so với bài đã viết (nếu có), điều chỉnh dàn ý cho phù hợp với yêu cầu của việc thuyết trình.

(Ngữ văn 10, tập hai, bộ Cánh Diều, NXB Đại học Huế, tr.60-61)

- Quy trình thực hiện hoạt động.

Ví dụ:

THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

a. Chuẩn bị thảo luận

- Chuẩn bị nói

+ Lựa chọn đề tài: Cần được thống nhất trong lớp trước khi tiết học diễn ra. Nếu tiếp tục triển khai đề tài của phần Viết trong bài học thì cần có sự điều chỉnh cần thiết về diễn đạt. Nên chọn những đề tài gần gũi với học sinh, có ý nghĩa với cộng đồng (ví dụ như tôn trọng sự khác biệt, tham gia hoạt động thiện nguyện,...).

+ Tìm ý và sắp xếp ý: Cần chú ý trả lời các câu hỏi như: Vấn đề thảo luận có ý nghĩa như thế nào? Có những ý kiến khác nhau ra sao? Nguyên nhân của sự khác nhau đó? Ý kiến của tôi là gì? Dựa vào đâu tôi có ý kiến đó? Nên thống nhất với nhau những điểm nào?

+ Xác định từ ngữ then chốt: Một số từ ngữ thường dùng: quan điểm, góc độ, khía cạnh, theo tôi, tôi cho rằng...

- Chuẩn bị nghe:

+ Tìm hiểu trước vấn đề thảo luận để có cơ sở đánh giá các ý kiến (Vấn đề thảo luận là gì, đã được bàn đến như thế nào, có gì cần trao đổi thêm,...).

+ Phác thảo trước những nội dung cần ghi lại khi theo dõi cuộc thảo luận.

b. Thảo luận

- Các thành viên luân phiên trình bày quan điểm của mình, lắng nghe ý kiến của người khác để phản hồi, cần tìm được tiếng nói chung, xác định cách hiểu thống nhất về vấn đề.

- Thảo luận theo các bước: Mở đầu (Người điều hành nêu vấn đề, đề nghị thư kí ghi chép các ý kiến); Triển khai (Các thành viên phát biểu, người phát biểu sau có thể tán thành hoặc phản đối ý kiến của người trước thông qua việc phân tích, đưa lí lẽ, bằng chứng rõ ràng; người bị phản đối có thể giải thích hoặc tranh luận lại để bảo vệ quan điểm; người điều hành cần định hướng thảo luận để đi đến thống nhất); Kết thúc (Căn cứ vào bản ghi chép của thư kí, người điều hành tóm tắt các ý kiến, rút ra kết luận)

- Tự đánh giá sự tham gia của bản thân và cuộc thảo luận theo gợi ý (...)

(Ngữ văn 10, tập một, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, 2022, tr.92-94)

b. Giúp học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng nói, nghe và nói nghe tương tác theo các yêu cầu của Chương trình môn Ngữ văn.

Lớp 6	<p>Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó. - Kể được một truyền thuyết hoặc cổ tích một cách sinh động, biết sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để tăng tính hấp dẫn trong khi kể. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. <p>Nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác. <p>Nói nghe tương tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận.
-------	--

Lớp 12	<p>Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học. - Biết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. - Biết trình bày báo cáo kết quả của bài tập dự án, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp. <p>Nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. Nhận xét, đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình. Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt. <p>Nói nghe tương tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh luận được một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau; tôn trọng người đối - Thể hiện được thái độ cầu thị khi thảo luận, tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết để tìm giải pháp trong các cuộc thảo luận, tranh luận. <p>(Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.78-101)</p>
--------	--

c. Bồi đắp về tư tưởng, tình cảm, thái độ tích cực, tiền đề cho học sinh thông qua hoạt động học nói và nghe.

Cũng như viết, nói là hoạt động sản sinh văn bản. Nói không chỉ là hành động phát ra âm thanh mà những thanh âm ngôn ngữ ấy phải chứa đựng những hiểu biết, kiến thức về chủ đề nói đồng thời cho thấy tư tưởng, tình cảm, thái độ văn minh, lịch thiệp của người nói. Vì thế học nói vừa là học các kỹ thuật trình bày miệng, tức là trình bày bằng ngôn ngữ nói một cách hiệu quả, vừa học để tiếp nhận những thông tin đầu vào phục vụ cho việc nói cũng như cách thể hiện quan điểm, cảm xúc, thái độ của bản thân khi nói. Thông qua nói, người nghe và bản thân người nói có thể đánh giá và tự đánh giá sự hiểu biết, vốn sống, vốn văn hóa, sự phát triển về kỹ năng ngôn ngữ cũng như sự phát triển về nhân cách của người nói. Với những ý nghĩa như thế, có thể khẳng định, dạy học nói cũng là một hoạt động giáo dục về phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Song hành cùng nói là nghe. Nghe vốn là một hoạt động bẩm sinh, một phản xạ tự nhiên của con người khi có những âm thanh truyền tới và nằm trong dải tần tiếp nhận. Dạy nghe không phải là hoạt động giúp học sinh biết nghe theo nghĩa sinh học (Trừ ở những nhà trường dành cho trẻ em khiếm thính hoặc hạn chế về thính giác) mà thực chất là dạy lắng nghe, dạy cách nghe hiệu quả, dạy cách tiếp nhận thông tin và thông

điệp của người nói qua những hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ. “Thính giác là một trong năm giác quan của con người. Nhưng lắng nghe là nghệ thuật” (Frank Tyger). Dạy nghe còn là dạy một thái độ ứng xử văn hóa giao tiếp giữa người với người. Vì nghe thiếu lành mạnh, không đúng mực còn có thể là hành động gây tổn thương tinh thần cho người nói. Karen Casey, học giả người Mỹ chuyên nghiên cứu tâm lý và nghệ thuật sống cho rằng: “Một trong những hình thức gây tổn thương phổ biến và rõ ràng nhất là không lắng nghe khi người khác đang cố nói điều gì đó với bạn. Một số người nói rằng, bị lơ đi như thế khiến họ cảm thấy đau đớn không kém gì bị xâm phạm thân thể” [3].

d. Tích hợp dạy nói, nghe với dạy đọc hiểu, dạy viết, dạy thực hành tiếng Việt.

Đây là yêu cầu và nhiệm vụ dạy học nói chung của môn Ngữ văn. Việc dạy nói và nghe không chỉ được tiến hành trong các giờ nói và nghe mà được tích hợp trong dạy học các phân khác. Trên thực tế, nói và nghe là hoạt động xuất hiện ở mọi phần của bài học Ngữ văn. Chẳng hạn, trong giờ đọc hiểu, nói để bộc lộ kết quả đọc hiểu, nghe và trao đổi về những giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản; hay trong giờ học viết, nói, nghe để trình bày, phản hồi về mục đích, đối tượng, ý tưởng viết, để đối thoại, thảo luận, thống nhất về tiêu chí chỉnh sửa bài viết, để thể hiện nội dung bài viết trước lớp...; nói, nghe để trình bày, chia sẻ về các kiến thức tiếng Việt, về kết quả thực hành tiếng Việt.... Như vậy, nói và nghe là những hoạt động có tính chất công cụ trong dạy đọc, viết và tiếng Việt. Đây chính là cơ sở để tiến hành việc tích hợp và cũng là điều kiện thuận lợi, tự nhiên để củng cố, phát triển các kỹ năng nói và nghe cho học sinh.

2.3. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NÓI VÀ NGHE

2.3.1. Dạy học nói và nghe theo quan điểm giao tiếp

Các nhân tố trong hoạt động giao tiếp đều tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc học sinh tổ chức, thực hiện bài nói và có những ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả trình bày. Khi dạy học nói và nghe, giáo viên cần lưu ý học sinh quan tâm tới các nhân tố giao tiếp sau:

a. Mục đích giao tiếp

Mục đích giao tiếp là kết quả mà người nói muốn đạt được sau khi thực hiện cuộc giao tiếp thường hướng tới những mục đích tác động về: nhận thức, tình cảm, hành động. Song trong thực tế, nhiều cuộc giao tiếp không chỉ hướng tới một mục đích duy nhất mà có những mục đích kép. Chẳng hạn, khi học sinh trình bày bài nói kể về một trải nghiệm thì mục đích giao tiếp ở đây vừa là truyền đạt thông tin tới người nghe (Tác động nhận thức) vừa muốn truyền đạt tới người nghe những tình cảm, cảm xúc của mình về trải nghiệm đó (Tác động tình cảm). Mục đích giao tiếp sẽ chi phối cách lựa chọn

thể hiện các thông điệp và khi nó được đề ra một cách tường minh thì việc đánh giá kết quả đạt được càng khách quan, chính xác.

Trong dạy học nói và nghe, giáo viên lưu ý học sinh khi xác định mục đích giao tiếp cần bám sát vào yêu cầu thể loại bài nói (Kể lại, trình bày, thảo luận, thuyết phục,...) để có căn cứ lựa chọn các nhân tố giao tiếp khác cho phù hợp (nội dung, cách thức, phương tiện,...).

b. Nhân vật giao tiếp

Người viết, người nói (người phát) và người đọc, người nghe (người nhận) được gọi chung là những nhân vật giao tiếp. Trong hoạt động giao tiếp, nếu người phát luôn luôn là một thì người nhận không phải lúc nào cũng như vậy. Có khi người nhận là một nhưng cũng có khi người nhận là số đông. Hiệu quả giao tiếp không chỉ phụ thuộc vào người phát mà còn phụ thuộc vào người nhận. Vì vậy, khi dạy học nói và nghe, giáo viên lưu ý học sinh phải tìm hiểu về người cùng tham gia giao tiếp với mình. Thông thường, người nghe sẽ là thầy/cô, các bạn trong lớp nhưng cũng có thể là những đối tượng khác. Cần xác định được người nghe là ai (tuổi tác, giới tính, địa vị,...), những hiểu biết cơ bản về người nghe giúp người nói có cơ sở để lựa chọn nội dung, cách thức thể hiện thái độ hiệu quả.

c. Nội dung giao tiếp

Nội dung giao tiếp chính là các vấn đề được nói đến trong phần trình bày. Chẳng hạn như kể lại truyện ngụ ngôn hay trình bày về giá trị nội dung hoặc nghệ thuật của một tác phẩm văn học,... Khi dạy học nói và nghe, giáo viên cần lưu ý để học sinh biết cách xác định nội dung trình bày (phù hợp với yêu cầu bài học, rõ trọng tâm, thể hiện đúng mục đích). Người nói không những cần lựa chọn nội dung (nói những gì) mà còn phải giới hạn nội dung (nói đến đâu), có những ràng buộc gì về thời gian (nếu có). Nên dự kiến những điểm cần lược bỏ trong khi trình bày nếu thời gian bị rút ngắn.

Ở một số nhiệm vụ thực hành nói nội dung trình bày không phải hoàn toàn do phía người nói quyết định (Ví dụ: Thảo luận trong nhóm về một vấn đề, tiến hành một cuộc phỏng vấn) mà còn phụ thuộc vào sự tương tác của người nghe. Điều này đặt ra yêu cầu người nói cần điều chỉnh, bổ sung nội dung giao tiếp cho phù hợp với thực tiễn.

d. Hoàn cảnh giao tiếp

Hoạt động giao tiếp cũng như mọi hoạt động khác của con người bao giờ cũng diễn ra trong một hoàn cảnh nhất định. Hoàn cảnh giao tiếp bao gồm các yếu tố không gian, thời gian, xã hội, tâm lí, văn hóa mà ở đó hoạt động giao tiếp diễn ra. Có hoàn cảnh giao tiếp rộng và hoàn cảnh giao tiếp hẹp. Xét ở phạm vi hẹp, hoàn cảnh giao tiếp bao gồm những hiểu biết và cách ứng xử về thời gian, địa điểm, hình thức giao tiếp, tâm lí của người tham gia giao tiếp, những sự việc xảy ra

xung quanh quá trình giao tiếp. Hoàn cảnh giao tiếp chi phối đến việc tiếp nhận thông tin của người nghe. Trong bối cảnh lớp học, hoàn cảnh giao tiếp có tính chất nghi thức, trang trọng. Vì vậy, người nói cần xác định những yêu cầu phù hợp với bối cảnh giao tiếp để tạo được tâm lí tốt nhất cho người nghe.

e. Phương tiện giao tiếp

Ngôn ngữ với tư cách là phương tiện đóng vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động giao tiếp. Căn cứ vào mục đích giao tiếp và đặc điểm của người nghe, người nói cần lựa chọn ngôn ngữ phù hợp (bao gồm cách diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, sử dụng các biện pháp tu từ...) để đạt được hiệu quả giao tiếp. Đối với dạy học nói và nghe, người trình bày còn cần phải chú ý tới đặc điểm lời nói của từng kiểu văn bản để lựa chọn phương tiện giao tiếp cho phù hợp. Ví dụ, đối với kiểu văn bản nghị luận sẽ chú ý diễn đạt chặt chẽ, thuyết phục; đối với kiểu văn bản biểu cảm cần chú ý thể hiện tình cảm, cảm xúc của bản thân; đối với kiểu văn bản thông tin cần chú ý diễn đạt rõ ràng, tường minh thông qua các số liệu, bảng biểu,...

Dạy học nói và nghe theo quan điểm giao tiếp là yêu cầu quan trọng mà giáo viên và học sinh cần thực hiện nghiêm túc để sau mỗi giờ học nói và nghe, học sinh từng bước phát triển năng lực giao tiếp của bản thân. Yêu cầu này cũng đã được thể hiện rõ trong các bài học của sách giáo khoa. Ví dụ, khi học nói và nghe “Trình bày ý kiến về một vấn đề” (lớp 6), sách giáo khoa Cánh Diều đã đặt ra bối cảnh giao tiếp giả định: Có người cho rằng, việc sử dụng các từ tiếng Anh trong giao tiếp của người Việt trẻ đang làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt. Ý kiến của em như thế nào? Thực hành nhiệm vụ này, học sinh cần được hướng dẫn để xác định rõ mục đích giao tiếp - cũng là mục đích của bài trình bày (nghị luận khẳng định quan điểm của bản thân). Nhân vật giao tiếp ở đây gồm người trình bày (học sinh) và người nghe (thầy/cô cùng các bạn). Vì vậy, người nói cần thể hiện thái độ lễ phép, kính trọng với thầy/cô và thái độ lịch sự, nhã nhặn với các bạn. Mở đầu bài nói cần có lời chào, giới thiệu; kết thúc bài nói cần có lời cảm ơn dành cho người nghe. Học sinh cần được hướng dẫn để xác định rõ nội dung giao tiếp. Dạng bài nói này thuộc thể loại văn nghị luận, do đó nội dung giao tiếp sẽ là vấn đề nghị luận với hệ thống luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng rõ ràng. Hoàn cảnh giao tiếp là nơi diễn ra bài trình bày, được giới hạn bởi không gian lớp học và thời gian giáo viên cho phép học sinh thực hiện. Học sinh cần biết rõ thời gian được phép trình bày bài nói là bao lâu để có thể dự kiến nội dung triển khai cho phù hợp. Hoàn cảnh giao tiếp trong lớp học là giao tiếp theo nghi thức. Vì vậy, lời lẽ của người nói, hay phản hồi của người nghe cũng cần thể hiện thái độ trang trọng, lịch sự để góp phần tạo nên hiệu quả của cuộc giao tiếp. Học sinh cũng

cần được hướng dẫn để sử dụng phương tiện giao tiếp là lời nói, âm lượng, tốc độ, giọng điệu và các yếu tố phi ngôn ngữ (ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...) một cách phù hợp, hiệu quả.

2.3.2. Dạy học nói và nghe trong mối quan hệ song hành

Trong hai kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và nghe, kỹ năng nói thuộc về hoạt động tạo lập, kỹ năng nghe thuộc về hoạt động tiếp nhận. Thực tế cho thấy, các kỹ năng nói và nghe có mối quan hệ chặt chẽ, là cơ sở, tiền đề cho nhau để tạo thành một chỉnh thể thống nhất.

Theo các tác giả Sherwyn Morreale, Rebecca B. Rubin và Elizabeth Jones, nói là quá trình truyền tải ý tưởng và thông tin bằng lời của con người trong một loạt các tình huống [4]. Kỹ năng nói là hành động tạo ra các thông điệp với sự đa dạng về giọng điệu, chuẩn mực về phát âm, sử dụng phù hợp các tín hiệu không lời để thực hiện giao tiếp hiệu quả. Tác giả Đinh Thanh Huệ cho rằng, kỹ năng nói là khả năng sử dụng âm thanh ngôn ngữ của con người để chuyển tải hiệu quả một nội dung, thông điệp của mình đến người nghe có cùng một tín hiệu âm thanh - ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp [5]. Theo tác giả Nguyễn Trí, nói là hoạt động phát tin nhờ sử dụng bộ máy phát âm [6]. Trước hết, người nói phải xác định nội dung lời nói, lựa chọn ngôn ngữ để diễn tả nội dung. Sau đó, sử dụng bộ máy phát âm để truyền đi chuỗi lời nói đã được xác định. Kỹ năng nói thể hiện ở kết quả đạt được của hoạt động giao tiếp, ở sự hiểu biết, trình độ văn hóa, phép lịch sự của con người bộc lộ qua lời nói và các yếu tố phi ngôn ngữ.

Nếu xem nói là hoạt động phát tin thì nghe là một hoạt động nhận tin nhờ bộ máy thính giác. Trước hết, người nghe phải nghe đầy đủ, chính xác thông tin; sau đó nhờ các hoạt động tư duy mà hiểu/giải mã được các nội dung thông tin. Có hai hình thức nghe: Nghe đối thoại (trong giao tiếp hội thoại) và nghe độc thoại (trong giao tiếp truyền phát tin). Người nghe đối thoại là người trong cuộc, tham gia xác lập nội dung hội thoại. Đề tài của cuộc giao tiếp có thể được xác định trước, cũng có khi tùy theo nhu cầu, hứng thú của người tham gia, và các thông tin được cung cấp trong cuộc hội thoại rất đa dạng, có thể có nhiều thay đổi so với dự kiến. Tác giả Nguyễn Trí khẳng định nghe và nói có mối quan hệ mật thiết, điều này thể hiện rất rõ trong các cuộc hội thoại và do đó việc rèn luyện hai kỹ năng này thường gắn với nhau. Tác giả Phạm Văn Vĩnh cũng có quan điểm tương tự: Kỹ năng nói không bao giờ tách rời khỏi kỹ năng nghe; phải nghe tốt thì mới nói tốt, bởi trong thực tế sử dụng ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng hoạt động nói và nghe luôn song hành với nhau, người nói phải hướng tới người nghe và ngược lại người nghe phải luôn chú ý tới người nói [7]. Theo lý thuyết giao tiếp, một cuộc thoại thông thường dù ít hay nhiều bao

giờ cũng có sự đổi vai giữa người nói và người nghe. Vì vậy, trong bốn kỹ năng sử dụng ngôn ngữ thì kỹ năng nói và nghe có mối quan hệ với nhau rất chặt chẽ.

Thực tế cho thấy, nghe là quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin từ các thông điệp bằng ngôn ngữ hoặc các thông điệp phi ngôn ngữ. Kỹ năng nghe phải thể hiện ở mức độ thấu hiểu thông điệp, đánh giá được thông điệp dựa trên các phương diện: đồng tình, chia sẻ những suy nghĩ cảm xúc từ phía người nói hoặc không tán thành, xuất hiện những ý kiến có tính chất phản biện về vấn đề mà người nói trình bày... Kỹ năng nghe bắt đầu từ việc nhận ra được những ý tưởng chính, xác định mối quan hệ giữa các ý tưởng này và phân biệt với những chi tiết có ý nghĩa hỗ trợ. Người có kỹ năng nghe không chỉ nhận thức được những nội dung cơ bản, mà còn hiểu rõ những cảm xúc của người nói thể hiện qua các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

Kỹ năng nghe đòi hỏi người nghe phải rút ra được các mối quan hệ giữa những thông tin trước và sau khi được cung cấp bởi người nói, những suy luận có giá trị từ thông tin, phải lắng nghe với tư duy phân biện; phải phản ứng tức thời, có nghĩa là ngay lập tức sản sinh ra lời nói dựa trên vốn kiến thức ngôn ngữ của bản thân và khi kênh giao tiếp liên nhân được thực hiện thì người nói cũng là người nghe và ngược lại.

Kỹ năng nói và nghe có quan hệ tương liên với nhau, nghe tốt là cơ sở để nói tốt và ngược lại. Tác giả Đinh Thanh Huệ nhận xét: “Nếu quan hệ giữa kỹ năng viết và kỹ năng đọc là quan hệ một chiều tạo ra sự giao tiếp thuộc về nhận thức, thì quan hệ giữa kỹ năng nghe và nói là quan hệ tương liên, quan hệ hai chiều tạo ra sự giao tiếp hiện thực, đưa lời nói đến hành động có nghĩa” [5]. Một lời nói cũng như bất cứ một hành động nào khi tác động đến người nghe cũng sẽ tạo nên ở người nghe những trạng thái, hành động hô ứng sau lời nói đó. Chẳng hạn, một câu trần thuật của người nói có thể gây ra sự biến đổi tâm lý, nhận thức, tình cảm của người nghe; một câu nghi vấn của người nói khiến cho người nghe phải tìm lời tường minh xác tín về một vấn đề nào đó liên quan đến sự tình. Một lời khuyên, lời can ngăn, chỉ lệnh của người nói lại đòi hỏi ở người nghe một việc cụ thể theo đề nghị, mong muốn. Như vậy, giữa kỹ năng nghe và kỹ năng nói có mối quan hệ khăng khít không thể tách rời, cùng song song tồn tại trong quá trình giao tiếp. Người nghe và người nói luôn có sự đổi vai cho nhau, nên nếu hoạt động nói được thực hiện có chất lượng sẽ hỗ trợ nhiều cho hoạt động nghe và ngược lại.

Do mối quan hệ tương liên, chặt chẽ giữa nói và nghe nên trong Chương trình Ngữ văn 2018 và sách giáo khoa, các mạch nói và nghe được gộp lại. Vì vậy, khi dạy học nói và nghe, giáo viên cần chú ý tới mối quan hệ giữa hai kỹ năng này để rèn luyện đồng thời cho học sinh các kỹ năng nói và nghe.

2.3.3. Dạy học nói và nghe gắn với các nhiệm vụ đọc và viết

Các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ đọc, viết, nói và nghe có mối quan hệ mật thiết với nhau. Đọc, nghe thuộc về hoạt động tiếp nhận văn bản, chỉ khác nhau phương tiện truyền tải và tiếp nhận. Nếu hoạt động đọc phương tiện truyền tải là chữ viết, phương tiện tiếp nhận là thị giác thì hoạt động nghe phương tiện truyền tải là lời nói, phương tiện tiếp nhận là thính giác. Viết, nói thuộc về hoạt động tạo lập văn bản. Trong đó, hoạt động viết là tạo lập bằng kênh chữ, hoạt động nói là tạo lập bằng kênh lời. Đọc, viết, nói và nghe có sự tác động qua lại lẫn nhau. Stephen Krashen cho rằng, việc đọc ở trường, nơi mà học sinh có thể có những lựa chọn cho riêng mình, là một công cụ rất hữu ích để phát triển từ vựng, ngữ pháp và cải thiện kĩ năng viết [8]. Một nghiên cứu của tác giả được tiến hành trước đó cùng cộng sự có tên “Dự đoán thành công trong viết tiếng Anh như một ngoại ngữ” cũng khẳng định những người có thói quen đọc nhiều sẽ có xu hướng viết tốt hơn và đưa ra kết luận rằng mức độ đọc của một người có thể nói lên khả năng viết của người đó. Khi con người làm chủ được vốn từ ngữ, ngữ pháp, có khả năng viết tốt thì cũng sẽ hỗ trợ rất nhiều cho kĩ năng nói.

Theo Chương trình Ngữ văn 2018, việc học nói và nghe luôn gắn với đọc, viết cũng là một hướng tiếp cận theo xu thế mới (nhất là khi so sánh với Chương trình Ngữ văn 2006) [9]. Điều này hỗ trợ cho học sinh rất nhiều để các em có thể tự tin nói và nghe. Bởi nội dung luyện nói và nghe thường gắn với nội dung luyện viết đã học trước đó nên khi học sinh thực hành nói về những điều đã học vừa giúp củng cố tri thức đã khám phá được, vừa tạo cơ hội sử dụng những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân. Học sinh có năng lực tốt sẽ tiếp tục học hỏi, mở rộng tầm đón nhận để rèn luyện kĩ năng nói và nghe; những học sinh năng lực hạn chế hơn sẽ không quá khó khăn bởi các em có thể huy động những điều đã có để thực hiện nhiệm vụ học tập. Chẳng hạn như ở lớp 6, khi học nói và nghe *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* bài học lớn (Bài 4 - Những trải nghiệm trong đời) của sách giáo khoa Ngữ văn 6, Tập 1, bộ Chân trời sáng tạo, học sinh đã được đọc hiểu những văn bản kể về trải nghiệm của các nhân vật trong truyện có thể là những trải nghiệm vui hoặc buồn (Bài học đường đời đầu tiên, Giọt sương đêm, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ...), sau đó được luyện viết bài văn “Kể lại một trải nghiệm của bản thân”. Trong quá trình thực hành viết, học sinh được phân tích văn bản mẫu, được hướng dẫn lựa chọn đề tài và luyện viết theo tiến trình. Như vậy, đến bài học nói và nghe “Kể lại một trải nghiệm của bản thân” các em đã có được “vốn liếng” nhất định. Để sử dụng hiệu quả “vốn liếng” đã có này, giáo viên cần lưu ý học sinh chuẩn bị và tận dụng các

ngữ liệu cũng như kết quả làm việc từ các phần trước để vận dụng vào giờ học nói và nghe. Việc hướng dẫn lí thuyết cần ngắn gọn, chủ yếu là cho học sinh thực hành. Vì vậy, trong bất kì hoạt động nói và nghe nào học sinh cũng cần vận dụng tối đa những tri thức đã học để thực hiện cho hiệu quả. Các bộ sách Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống cũng triển khai dạy học nói và nghe gắn với các nhiệm vụ đọc và viết tương tự, thể hiện sự thống nhất về quan điểm dạy học nói nghe trong Chương trình môn Ngữ văn 2018.

2.3.4. Dạy học nói và nghe bằng hoạt động và thông qua hoạt động

Các tác giả nghiên cứu về những vấn đề liên quan như kĩ năng thuyết trình, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết phục,... đều có sự thống nhất cao ở cách thức rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe. Một luận điểm đã được khẳng định và thừa nhận: con đường hữu hiệu nhất để phát triển kĩ năng nói và nghe là thông qua thực hành, luyện tập. Phát biểu trong báo cáo “*Teaching Oral Communication Skills: A Task-based Approach*” M. Mojibur Rahman đã đề xuất: “Chương trình học cần cung cấp nhiều hơn cơ hội được nói như: thực hành giao tiếp nhóm, tập đàm phán,... thử các chiến lược truyền thông nhằm phát triển sự tự tin của người học giúp họ có được kĩ năng nói hiệu quả, đạt được mục đích giao tiếp” [10]. Cùng bàn về phương pháp phát triển kĩ năng nói nhóm tác giả Sherwyn Morreale, Rebecca B. Rubin, Elizabeth Jones cũng cho rằng: “Kĩ năng nói không phải là sở hữu hiển nhiên với mọi con người. Sẽ là sai lầm nếu ta nghĩ rằng, một người hoặc được trời cho khiếu ăn nói hoặc không có khiếu đó. Thực ra, kĩ năng nói hiệu quả là một nghệ thuật. Giống như việc phát triển bất kì một năng lực nghệ thuật nào khác, nó đòi hỏi phải được huấn luyện và kỉ luật. Thực hành sẽ cải thiện nó. Việc không ngừng nhận biết những khiếm khuyết đã hoặc có thể mắc phải cũng giúp phát triển kĩ năng nói” [4].

Như vậy, điểm mấu chốt nhất của phương pháp dạy học phát triển kĩ năng nói mà những tài liệu này nhấn mạnh chính là thực hành, luyện tập. Chúng tôi mượn lời của tác giả Dale Carnegie, trong cuốn sách “*Nghệ thuật nói trước công chúng*” để khẳng định yêu cầu của việc dạy học nói và nghe trong nhà trường phổ thông: “Cách đầu tiên, cách cuối cùng và cách không bao giờ thất bại để phát triển kĩ năng nói chính là phải nói. Hãy luyện tập, luyện tập và luyện tập” [11]. Có nghĩa là, dạy học nói nghe nhất thiết phải chú trọng dạy bằng hoạt động và thông qua hoạt động. Học sinh phải được nhúng trong môi trường thực hành. Chỉ như thế, các em mới có cơ hội để vận dụng vốn tri thức liên quan vào các tình huống giao tiếp mới có kinh nghiệm để rút ra những bài học cần thiết để bản thân tiến bộ hơn.

3. Kết luận

Dạy học nói và nghe cần có sự thay đổi mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, góp phần tích cực vào việc phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, nhất là năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ. Để hiện thực hóa mong muốn trên, việc dạy và học nói, nghe cần được đổi mới từ mục tiêu, nhiệm vụ và nhất là phương pháp dạy học. Trong đó, phương pháp dạy học nói và nghe phải dựa trên lý thuyết giao tiếp ngôn ngữ, phải tích hợp với dạy đọc, dạy viết, dạy thực hành tiếng Việt và phải thông qua các hoạt động gắn với bối cảnh thực tiễn cụ thể của việc sử dụng ngôn

ngữ. Bên cạnh những quan điểm, định hướng về dạy học nói và nghe mà bài viết đã đề cập, việc lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học cụ thể để tổ chức dạy học nói nghe hiệu quả cũng là một vấn đề rất cần được quan tâm khi triển khai Chương trình Ngữ văn 2018, chúng tôi sẽ tiếp tục bàn đến ở những nghiên cứu sau.

Lời cảm ơn: Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2: "*Phương pháp dạy học tạo lập văn bản theo tiếp cận năng lực học sinh trong môn Ngữ văn*", mã số C2020-SP2.12.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jean-Marc Denomme - Madeleine Roy, (2000), *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên.
- [2] Hoàng Hòa Bình (chủ biên), (2014), *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Karen Casey, (2016), *Khi ta thay đổi, thế giới sẽ đổi thay*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Sherwyn Morreale - Rebecca B. Rubin - Elizabeth Jones, (1998), *Speaking and Listening Competencies for College Students*, National Communication Corporation.
- [5] Đinh Thanh Huệ, (2004), *Phát triển kỹ năng nói tâm điểm của việc dạy học ngoại ngữ*, Tạp chí Giáo dục, số 91.
- [6] Nguyễn Trí, (2001), *Dạy các kỹ năng nghe - nói cho học sinh Tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, số 10, tr.24-26.
- [7] Phạm Văn Vĩnh, (2010), *Phương pháp tự học ngoại ngữ nhanh - hiệu quả*, NXB Quân đội nhân dân.
- [8] Stephen D.Krashen, (2004), *The Power of Reading*, Uimited, Westport Connecticut, London.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Chương trình Giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [10] M. Mojibur Rahman, (2010), *Teaching Oral Communication Skills: A Task-based Approach*, 9, <http://www.esp-world.info>.
- [11] Dale Carnegie, (2011), *Nghệ thuật nói trước công chúng* (Song Hà biên dịch), NXB Văn hóa Thông tin.
- [12] Đỗ Thu Hà, (2014), *Xây dựng hệ thống bài tập phát triển kỹ năng nói cho sinh viên sư phạm ở học phần "Tiếng Việt thực hành"*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [13] Jo Condrill, Bennie Bough, (2011), *Giao tiếp bất kì ai*, NXB Lao động xã hội.
- [14] Đỗ Ngọc Thống (Tổng Chủ biên) - Bùi Minh Đức (Chủ biên) - Đỗ Thu Hà - Phạm Thị Thu Hiền - Lê Thị Minh Nguyệt, (2020), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn Trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [15] Nick Morgan, (2010), *Oral communication skills*, Harvard Business School Publishing Corporation.

INNOVATION OF TEACHING SPEAKING AND LISTENING IN HIGH SCHOOLS: A VIEW FROM THE REQUIREMENTS OF THE 2018 LITERATURE GENERAL EDUCATION PROGRAM

Bui Minh Duc^{*1}, Do Thu Ha²

* Corresponding author

¹ Email: buiminhduduc@hpu2.edu.vn

Hanoi Pedagogical University 2

32 Nguyen Van Linh, Xuan Hoa ward, Phuc Yen city, Vinh Phuc province, Vietnam

² Email: hadt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences

52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Speaking and listening are two important language skills that students need to acquire. However, these two skills have not been given much attention in teaching Literature in previous general education programs. The promulgation of the 2018 Literature general education program has restored the two skills to their rightful place and set requirements for teachers and students in teaching and learning. From those practices, the relevant theoretical issues with high applicability need to be examined more thoroughly. Therefore, within the scope of this article, we focus on in-depth analysis of 3 aspects, including objectives, tasks, and teaching methods of speaking and listening according to the requirements of developing students' quality and competence. Some considerations are initially made on teaching to develop communication competence in language in general and the speaking and listening skills for high school students in particular.*

KEYWORDS: Teaching, speaking and listening skills, program, Literature subject.